

Số: 232/2018/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 22 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 1449/2017/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2017, giữa: - Bà Nguyễn Thị Diệu Th; Địa chỉ: Số 549/32 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Hứa Văn T; Địa chỉ: Số 15/6 đường 19, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu Th
Bị đơn: Ông Hứa Văn T
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 1/ Về quA hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diệu Th và ông Hứa Văn T thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 82 quyển số 01/2009 do Ủy bA nhân dân Phường 26, quận Bình Thạnh cấp hết hiệu lực)
 - 2/ Về con chung: Giao 02 con chung tên Hứa Nguyễn Gia A, sinh ngày 13/04/2011 và Hứa Nguyễn Gia KhA, sinh ngày 11/05/2014 cho bà Th nuôi dưỡng, Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho một người con, tổng cộng mỗi tháng ông T cấp dưỡng cho 02 người con là 3.000.000 đồng.

Kể từ khi bà Th có đơn yêu cầu thi hành án, ông T chưa đóng góp số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông T còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng bà Th tự nguyện chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng ông T phải chịu, nhưng bà Th tự nguyện chịu thay án phí cấp dưỡng nuôi con cho ông T. Bà Th được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tạm nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2017/0027793 ngày 01/11/2017, của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà Th đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAD Tp.HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- THADS Q. Gò Vấp;
- UBND P.26, Q. BT, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chu Thị Bình